

Thanh Thủy, ngày 04 tháng 9 năm 2018

Số: 94/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị V** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 6 xã B, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân K** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 6 xã B, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị V** và anh **Nguyễn Xuân K**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vi C, sinh ngày 01/02/2011 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu C đến khi khôn lớn trưởng thành kể từ ngày 04/9/2018. Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/01/2009 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi khôn lớn trưởng thành kể từ ngày 04/9/2018.
 - Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
 - *.Về tài sản chung: Không có và không đề nghị giải quyết
 - *.Về nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết
 - *.Về án phí hôn nhân: Chị Phạm Thị V tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001409 ngày 02/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị V 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. dân sự huyện
- UBND xã B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG